

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA MÔN TOÁN

GIỮA HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

1) Khối 12 : (60 PHÚT)

- Hệ trục tọa độ Oxyz
- Phương trình mặt cầu
- Phương trình mặt phẳng (có VTTĐ hai mặt phẳng)
- Nguyên hàm
- Tính tích phân

Lưu ý :

- Trắc nghiệm : 32 câu (10 câu hình – 3điểm ; 22 câu đại số - 7điểm)
- Ma trận : 4 biết – 3 hiểu – 2 vận dụng – 1 vận dụng cao

2) Khối 11 : (60 PHÚT)

A/ Đại số : (7đ)

- Giới hạn dãy số
- Giới hạn hàm số
- Hàm số liên tục
(không có bài toán chứng minh nghiệm phương trình. Bài hàm số liên tục chỉ hỏi liên tục **tại một điểm**. Không hỏi giới hạn **hàm lượng giác**)

B/ Hình học : (3đ)

- Hai đường thẳng vuông góc
- Đường thẳng vuông góc mặt phẳng.
- Góc giữa hai đường thẳng, góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.

Lưu ý :

- Trắc nghiệm : 20 câu – 5 điểm
+ 4 câu hình – 1 điểm : nội dung góc 2 đường thẳng ; góc đường thẳng và mặt phẳng – 1điểm
+ 16 câu đại số - 4điểm : nội dung ở trên
- Tự luận : 5 điểm (giới hạn hàm số, hàm số liên tục, hai đường thẳng vuông góc, đường thẳng vuông góc mặt phẳng)
- Ma trận : 4 biết – 3 hiểu – 2 vận dụng – 1 vận dụng cao

3) Khối 10 : (60 PHÚT)

A/ Đại Số : (7đ)

- Dấu tam thức bậc 2 : lập bảng xét dấu và giải bất phương trình bậc hai một ẩn.
- Phương trình quy về bậc 2.
- Tìm m để tam thức bậc hai không đổi dấu trên R .
- Tìm m để pt bậc hai có nghiệm thỏa điều kiện cho trước.
- Quy tắc cộng , quy tắc nhân.

- B/ Hình học : (3đ)

- Tọa độ vector.
- Phương trình đường thẳng (tổng quát, tham số).
- Vị trí tương đối hai đường thẳng.
- Góc hai đường thẳng.
- Khoảng cách từ điểm đến đường thẳng.

Lưu ý :

- Trắc nghiệm : 20 câu – 5 điểm
+ 6 câu hình – 1,5 điểm : nội dung tọa độ vector; góc 2 đường thẳng ; góc đường thẳng và mặt phẳng
+ 14 câu đại số - 3,5 điểm : nội dung ở trên
- Ma trận : 4 biết – 3 hiểu – 2 vận dụng – 1 vận dụng cao